* 1. **Thực hành Tiếng Việt – MẠCH LẠC VÀ LIÊN KẾT (45’)**
1. **Hoạt động: Hình thành kiến thức.**

**a)Mục tiêu**:

* Nhận biết được đặc điểm của mạch lạc và liên kết.
* Hiểu được chức năng của mạch lạc và liên kết trong văn bản.
* Chỉ ra được các phương tiện ngôn ngữ dùng để tạo nên tính liên kết cho văn bản.

**b)Nội dung**:

+ GV sử dụng kỷ thuật đặt câu hỏi và khăn phủ bàn để hướng dẫn học sinh tìm hiểu lý thuyết mạch lạc và liên kết.

+ **HS** làm việc cá nhân, thảo luận cặp đôi để hoàn thành nhiệm vụ và báo cáo sản phẩm.

**c) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

**- GV: H**ướng dẫn cho HS đọc lại phần Mạch lạc và liên kết của văn bản trong phần tri thức văn bản và chú ý khung nhận biết Mạch lạc và liên kết được đặt bên phải trong SHS.

- HS: sau khi đọc xong GV có thể đặt câu hỏi gợi ý cho HS tìm hiểu như sau:

+ Đoạn văn viết về nội dung gì?

+ Đoạn văn có bao nhiêu câu?

+ Điều gì đã là cho các câu tạo thành một đoạn văn?

+ Nếu đảo trật tự các câu thì có được không? Vì sao?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS**: đọc phần Mạch lạc và liên kết của văn bản trong phần tri thức văn bản và chú ý khung nhận biết Mạch lạc và liên kết. Trả lời các câu hỏi gợi ý ( B1)

**GV** theo dõi, hướng dẫn và hỗ trợ HS làm bài tập.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm cá nhân & hướng dẫn các em cách trình bày (nếu cần).

**HS** : Trình bày các hiểu về: Mạch lạc và liên kết ***(Mạch lạc là gì? Liên kết là gì?)***

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, làm việc nhóm của HS.

- Chốt lại kiến thức cấn nhớ

**d) Sản phẩm:**

**1. Lý thuyết (Tri thức tiếng Việt)**

- **Mạch lạc** là tính hợp lý, thống nhất giữa các câu trong đoạn văn và các đoạn trong văn bản. Các câu trong đoạn, các đoạn trong văn bản phải hướng về một chủ đề chung và được sắp xếp theo một trình tự hợp lý thể hiện chủ đề của văn bản.

- **Liên kết** là làm cho các bộ phận trong văn bản (câu, đoạn) được gắn kết chặt chẽ với bằng các từ ngữ thích hợp được gọi là “phương tiện liên kết”. Các phương tiện liên kết được sử dụng là: *nối, thay thế* hoặc *từ ngữ được lặp lại*.

- Liên kết góp phần tạo nêu tính mạch lạc của văn bản.

Hoạt động Luyện tập, vận dụng

**2. Thực hành tiếng Việt mạch lạc và liên kết**

**a)Mục tiêu**:

- Phân tích tính **mạch lạc** của đoạn văn.

- Chỉ ra phương tiện liên kết được sử dụng trong đoạn trích và chức năng của chúng

**-** Đánh giá được tác dụng của mạch lạc và liên lết

b) **Nội dung:**

 + GV sử dụng phiếu học tập để hướng dẫn HS tìm hiểu bài tập.

+ **HS** làm việc cá nhân, thảo luận cặp đôi để hoàn thành nhiệm vụ và báo cáo sản phẩm.

**Bài tập 1**: *Phân tích tính* ***mạch lạc*** *của đoạn văn sau (sgk/34)*

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Nội dung câu hỏi** |
| **1** | Đoạn văn kể về sự việc gì?…………………………………………………………………………. |
| **2** | Sự việc đó diễn ra trong thời gian bao lâu? …………………………………………………………………………. |
| **3** | Sự việc được sắp xếp theo trật tự như thế nào?…………………………………………………………………………. |
| **4** | Em thử đảo vị trí của các câu và nêu ý kiến nhận xét của mình.…………………………………………………………………………. |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Nội dung câu hỏi** |
| **1** | Đoạn văn kể về sự việc gì?(Gợi ý: Kể về sự việc những người trên tàu chiến quan sát để tiếp cận “con cá thiết kình” |
| **2** | Sự việc đó diễn ra trong thời gian bao lâu? (Gợi ý : Sự việc đó diễn ra trong thời gian: 1 tiếng đồng hồ) |
| **3** | Sự việc được sắp xếp theo trật tự như thế nào?(Gợi ý : Sự việc sắp xếp theo trật tự tuyến tính: sáu giờ đến bảy giờ sáng) |
| **4** | Em thử đảo vị trí của các câu và nêu ý kiến nhận xét của mình.(Gợi ý : Nếu đảo vị trí giữa các câu thì đoạn văn thiếu mạch lạc và khó hiểu) |

**Bài tập 2**: *Chỉ ra phương tiện liên kết được sử dụng trong đoạn trích sau và nêu chức năng của chúng (sgk/34)*

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Nội dung câu hỏi** |
| **1** | Nội dung chính của đoạn văn là gì? (Gợi ý: Đoạn văn đang nói về con vật nào?) |
| **2** | Hãy chỉ ra các từ ngữ được dùng làm phương tiện liên kết cho đoạn văn. Gợi ý: * **Từ ngữ thay thế:**

*+* ***nó*** trong câu văn thứ 2 thay thế cho ***vật dài màu đen*** trong câu văn thứ nhất.+ ***nó*** trong câu văn thứ 7 và thứ 9 thay thế cho ***con cá*** trong câu văn thứ 6 và 8.* Từ **đồng nghĩa** trong ngữ cảnh:

+ ***chiếc tàu*** trong câu văn thứ 5 thay thế cho ***tàu chiến*** trong câu văn thứ nhất.* **Từ ngữ lặp lại:**

+ ***con cá*** được lặp lại 3 lần trong các câu 4,6,8. |
| **3** | Nêu chức năng của chúng.Gợi ý : Các phương tiện liên kết này đảm bảo sự kết nối hình thức giữa các câu trong đoạn văn. Sự liên kết đó cùng với sự mạch lạc làm cho đoạn văn trở thành một chỉnh thể thống nhất. |

**Bài tập 3:** Theo em, có thể sắp xếp các câu trong đoạn văn dưới đây theo một trật tự khác được không? Vì sao?

(1) *Nhưng con cá củng bơi với tốc độ* [y *như vậy!* (2) *Trong suốt một giờ, chiếc*](https://blogtailieu.com/) *tàu chiến không tiến gắn thêm được một sải!* (3) *Thật là nhục nhã cho một trong những chiếc tàu chạy nhanh nhất của hạm đội Mỹ!* (4) *Anh em thuỷ thủ tức giận điển người.* (5) *Họ nguyển rủa quái vật. nhưng nó văn phờt lờ.*

**Gợi ý:** (làm nhóm)

* Không thể đảo vị trí của các câu. Nếu đảo vị trí giữa các câu thì đoạn văn sẽ mất tính mạch lạc. Từ đó người đọc không thể hiểu được nội dung của nó.

**Bài tập 4:** Viết đoạn văn khoảng 5-7 câu kể lại tình huống trong ***Cuộc chạm trán trên đại dương***. Thuyết mình ngắn gọn về mạch lạc và liên kết của đọa văn.

**Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- Yêu cầu HS đọc đề bài và xác định yêu cầu của từng bài tập.

- Từ nội dung bài tập, hãy nhắc lại tri thức tiếng Việt.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS**: xác định yêu cầu của từng bài tập và làm việc cá nhân ở bài 1,2; làm việc nhóm ở bài tập 3,4

**GV** theo dõi, hướng dẫn và hỗ trợ HS làm bài tập.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm cá nhân & hướng dẫn các em cách trình bày (nếu cần).

**HS** chữa bài tập, Hs khác nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, làm việc nhóm của HS.

- Chốt đáp án của bài tập 1,2,3,4 lên bảng/ màn hình và chốt nội dung tri thức tiếng Việt.